

Ngày 30/09/2025	8,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

	Q3/25	
ROE	3.8%	+/- YoY ▲ 0.9%

	Q3/25		
DT thuần	65.9	QoQ	YoY
		▼ 28.1 ▼ 29.9%	▼ 6.00 ▼ 8.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	254	YoY
		▼ 37.0 ▼ 12.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	17.3	QoQ	YoY
		▼ 9.40 ▼ 35.2%	▲ 0.20 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ		

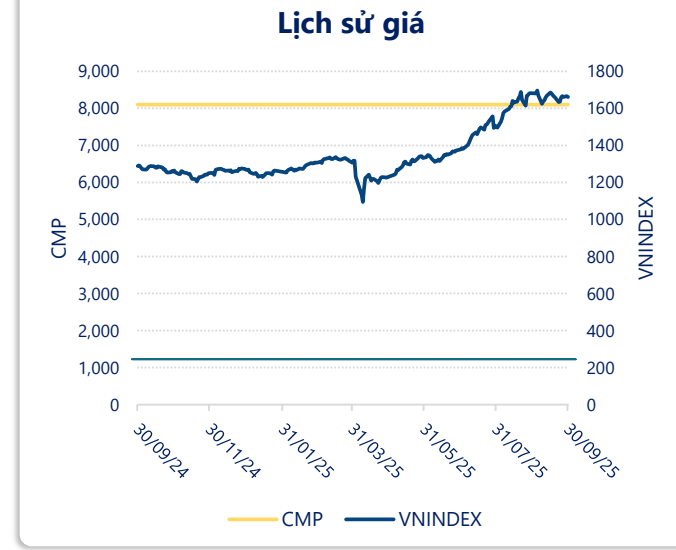
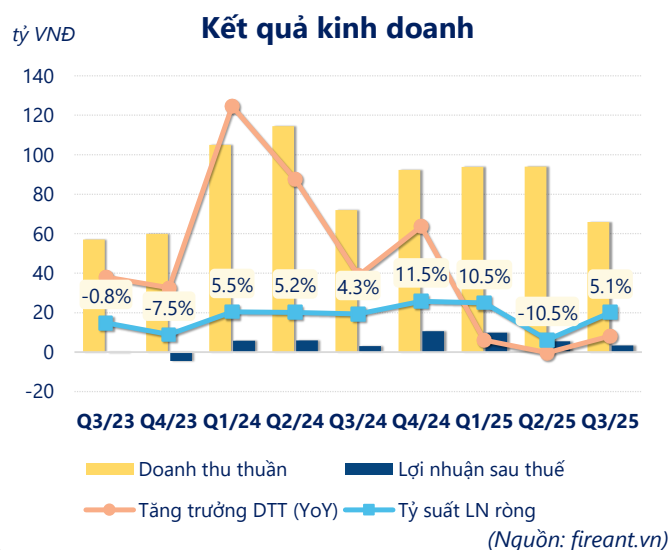
	9T 2025	
LN gộp	72.5	YoY
		▲ 5.60 ▲ 8.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	4.34	QoQ	YoY
		▼ 2.99 ▼ 40.8%	▲ 0.39 ▲ 9.9%
	tỷ VNĐ		

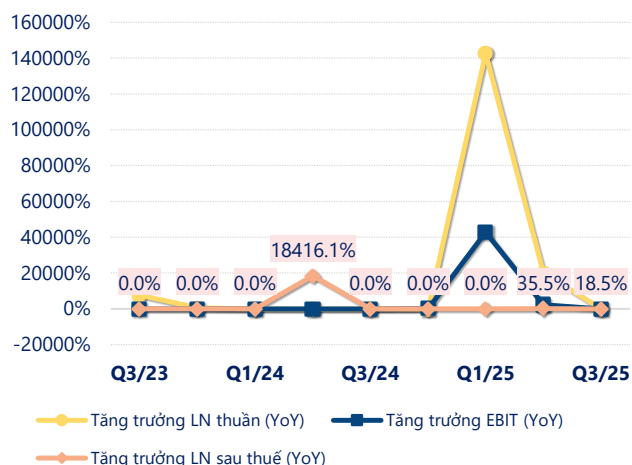
	9T 2025	
LN thuần	23.5	YoY
		▲ 6.40 ▲ 37.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	3.36	QoQ	YoY
		▼ 2.06 ▼ 38.0%	▲ 0.27 ▲ 8.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	18.6	YoY
		▲ 3.90 ▲ 26.6%
	tỷ VNĐ	

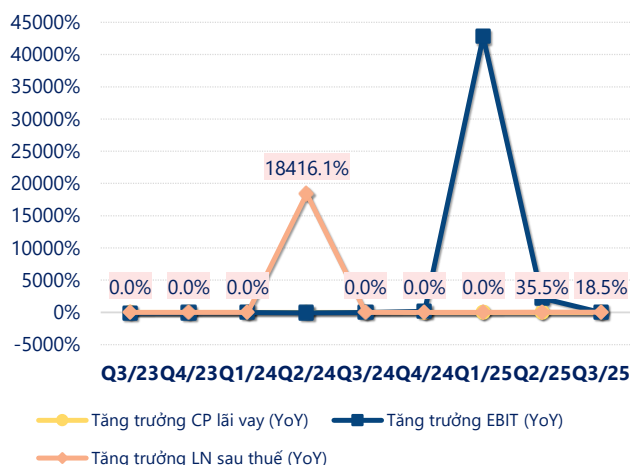


Tăng trưởng lợi nhuận



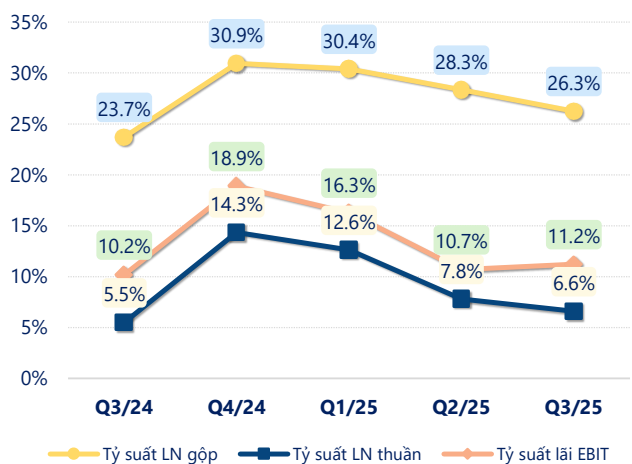
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



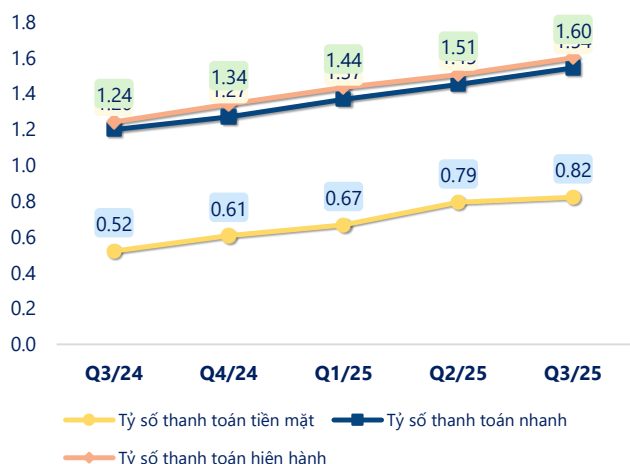
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



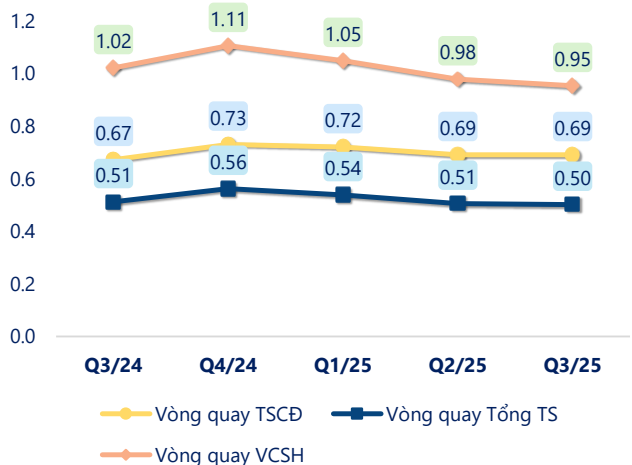
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



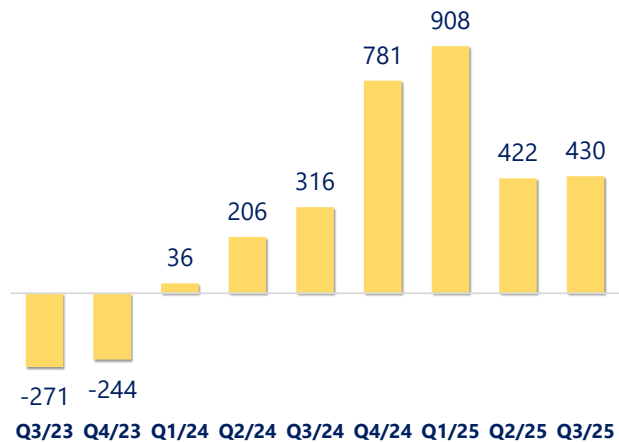
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	65.9	71.9	-8.3%	254	291	-12.9%
Giá vốn hàng bán	48.6	54.9	-11.4%	181	225	-19.2%
Lợi nhuận gộp	17.3	17.1	1.2%	72.5	66.9	8.4%
Doanh thu HĐTC	0.21	0.59	-64.4%	1.01	1.23	-18.0%
Chi phí TC	3.10	3.47	-10.7%	9.45	10.7	-11.6%
Chi phí lãi vay	3.10	3.45	-10.2%	9.45	10.7	-11.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.35	0.45	-21.9%	1.84	1.69	8.7%
Chi phí QLDN	9.73	9.78	-0.5%	38.7	38.6	0.2%
LN thuần từ HĐKD	4.34	3.95	9.9%	23.5	17.1	37.3%
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.08	36.0%	-0.24	-0.10	-149%
LN trước thuế	4.29	3.87	10.9%	23.3	17.0	36.7%
Lợi nhuận sau thuế	3.36	3.09	8.8%	18.6	14.7	26.6%
LNST của CĐ cty mẹ	3.36	3.09	8.8%	3.36	14.7	-77.2%

(Nguồn: fireant.vn)

